

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TOKYO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TOKYO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOKYO INTERNATIONAL INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108165991

3. Ngày thành lập: 12/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, số 96, phố Ba La, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,	4663(Chính)
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Bán buôn tổng hợp	4690
7.	Khai thác gỗ (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0221
8.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ chi tiết: Khai thác củi, luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây	0222

9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Sản xuất rượu vang	1102
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
15.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
16.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
17.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
20.	Xây dựng công trình công ích	4220
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Dập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời	4290
22.	Bán buôn đồ uống	4633
23.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ	5510
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

27.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác	4632
28.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
29.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
30.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
31.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
32.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại cầm)	4620
35.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ loại hóa chất nhà nước cấm)	4669
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Trang trí nội thất	7410
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
43.	Phá dỡ	4311
44.	Xây dựng nhà các loại	4100
45.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ QUANG CHIẾN	Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.000	490.000.000	24,500	100841638	
			Tổng số	49.000	490.000.000	24,500		
2	TẠ ĐỨC CUỒNG	Thôn Mít Sắt, Phường Thái Học, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	51,000	030077004061	
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	51,000		
3	NGÔ VĂN THANH	Tổ 13B, khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.000	490.000.000	24,500	022069000730	
			Tổng số	49.000	490.000.000	24,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ ĐỨC CUỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/11/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030077004061

Ngày cấp: 12/12/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mít Sắt, Phường Thái Học, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 96, phố Ba La, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 12/02/2018 đến ngày 14/03/2018

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội